

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Thiết

Ông Phạm Đức Hoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn TH - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Quang N; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1985; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: KP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang V (Chết); con bà: Lê Thị A; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2021, bị xử phạt 26 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện YĐ, tỉnh Thanh Hoá; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu Vân, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn TH; sinh năm: 1995; nơi cư trú: Làng CH, xã Lộc TH, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn **H**; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn **AT**, xã **CT**, huyện **CTH**, tỉnh Thanh Hoá. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Thái **Y**; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Khu phố **CTG**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

4. Anh Trịnh Minh Thành; sinh năm: 1987; nơi cư trú: **KP**, Xuân Sơn, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 16/5/2020, Phạm Văn **TH**, trú tại làng **CH**, xã Lộc **TH**, huyện **NL** cùng với Bùi Văn **H**, ở thôn **AT**, xã **CT**, huyện Cẩm Thủy cùng nhau trộm cắp được chiếc xe mô tô BKS: 36B3-108.42 của anh Trương Minh Thiết, ở thôn Khang **N**, xã Cao **TH**, huyện **NL**. Sau khi lấy được xe, **TH** và **H** đã tháo biển kiểm soát của xe vứt đi rồi điện thoại cho Lê Quang **N**, ở phố 1, thị trấn **NL**, huyện **NL** nói “*Anh ơi lên xem cái xe*” và hẹn gặp tại nhà nghỉ Thành Thoa, ở phố 1, thị trấn **NL**, huyện **NL**. Khi gặp, **TH** nói với **N** là chiếc xe mới lấy được (ý nói mới trộm cắp được), **N** kiểm tra xe thấy xe không có biển kiểm soát, ổ khóa điện của xe bị hỏng nên chìa khóa nào cắm vào ổ khóa xe cũng có thể khởi động xe được, xe không có giấy tờ **N** biết rõ đây là xe do **TH** mới trộm cắp được. Nhưng vì ham lời nên **N** đồng ý cho **TH** cầm cố với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tuy nhiên **N** chỉ đưa cho **TH** 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) còn 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) **N** cất lại (là tiền **N** lấy lãi trước) và hẹn 03 đến 05 ngày sau nếu **TH** không đến chuộc lại xe thì **N** sẽ bán thanh lý. Đến hẹn không thấy **TH** đến lấy xe nên **N** đã nhờ Phạm Văn Hoàng, sinh năm 1996, ở thôn Linh Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hóa đem đi bán được 3.000.000đ. Sau khi bán được xe Hoàng đưa lại tiền cho **N**, số tiền này mình **N** sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, theo khai báo của **TH**, Duy và **H**, ngoài việc bán chiếc xe mô tô BKS: 36B3-108.42 là xe **N** biết là trộm cắp thì còn bán và cầm cố cho **N** tài sản trộm cắp khác, cụ thể:

Chiều ngày 22/4/2020 khi **N** đang ở nhà thì có **TH** cùng với hai người thanh niên (**N** không biết tên tuổi hai người này) đến và **TH** nói với **N** là có chiếc xe máy điện không biển kiểm soát nhờ cầm cố. **N** không đồng ý cầm cố thì **TH** hỏi vay **N** số tiền 550.000đ, **N** đồng ý cho **TH** để xe lại và đưa 550.000đ cho **TH**. Vài ngày sau, **TH** đến nhà nói bán chiếc xe máy điện cho **N**. Lúc này, **N** biết đây là tài sản do **TH** trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. **N** đưa cho **TH** thêm 700.000đ. Tổng số tiền **TH** bán xe máy điện cho **N** với giá 1.250.000đ. Mặc dù, **TH** không nói cho **N** biết đây là tài sản do **TH** trộm cắp mà có nhưng **N** nhìn đặc điểm bên ngoài xe máy điện như: Không có biển kiểm soát, không có giấy tờ xe, không có chìa khóa, giá bán xe rẻ hơn so với thực tế... thì **N** tự biết đây là tài sản do **TH** trộm cắp mà có.

Ngoài ra, **N** còn liên quan đến các vụ tiêu thụ tài sản trộm cắp ở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá đã xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐG ngày 11/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện **NL** kết luận: “01 chiếc xe mô tô BKS: 36B3-108.42, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen - vàng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.490.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện **NL** kết luận: “01 chiếc xe máy điện BKS: 36MD1-122.32, nhãn hiệu MOMENTINUM có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSND ngày 23 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Quang **N** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS để xử phạt Lê Quang **N** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thái Ý, anh Trương Minh Thiết và chị Phạm Thị Tuyết không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 200.000đ nộp ngân sách nhà nước, đây là tiền chênh lệch bị cáo có được do nhận cầm cố và cầm cố lại chiếc xe mô tô BKS: 36B3-108.42.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Chiều ngày 22/4/2020 khi bị cáo đang ở nhà thì có **TH** cùng với hai người thanh niên đến và **TH** nói với bị cáo là có chiếc xe máy điện không biển kiểm soát nhờ cầm cố. Bị cáo không đồng ý cầm cố thì **TH** hỏi vay bị cáo số tiền 550.000đ, bị cáo đồng ý. Vài ngày sau, bạn **TH** đến nhà nói bán chiếc xe máy điện cho bị cáo. Bị cáo biết đây là tài sản do **TH** trộm cắp mà có nhưng vẫn mua, bị cáo đưa cho bạn **TH** thêm 700.000đ. Tổng số tiền **TH** bán xe máy điện cho bị cáo với giá 1.250.000đ.

Chiều ngày 16/5/2020, **TH** cùng với **H** có gọi điện thoại cho bị cáo nói “*Anh ơi lên xem cái xe*” và hẹn gặp tại nhà nghỉ Thành Thoa. Khi gặp, **TH** nói với bị cáo là chiếc xe mới lấy được, bị cáo kiểm tra xe thấy xe không có biển kiểm soát, ổ khóa điện của xe bị hỏng nên chìa khóa nào cắm vào ổ khóa xe cũng có thể khởi động xe được, xe không có giấy tờ bị cáo biết rõ đây là xe do **TH** mới trộm cắp được. Nhưng vì ham lời nên bị cáo đồng ý cho **TH** cầm cố với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tuy nhiên bị cáo chỉ đưa cho **TH** 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) còn 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bị cáo cất lại và hẹn 03 đến 05

ngày sau nếu **TH** không đến chuộc lại xe thì bị cáo sẽ bán thanh lý. Đến hẹn không thấy **TH** đến lấy xe nên bị cáo đã nhờ Phạm Văn Hoàng đem đi bán được 3.000.000đ. Sau khi bán được xe Hoàng đưa lại tiền cho bị cáo, số tiền này mình bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng anh Phạm Văn **TH**, anh Bùi Văn **H**, anh Phạm Thái Ý và anh Trịnh Minh Thành thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã áp dụng cho bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Chiều ngày 22/4/2020 và 16/5/2020, Lê Quang **N** biết chiếc xe mô tô BKS: 36B3-108.42 và chiếc xe máy điện BKS: 36MD1-122.32 là tài sản mà Phạm Văn **TH** và đồng phạm đã trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý nhận cầm cố và mua lại các tài sản trên. Tổng giá trị tài sản bị cáo nhận tiêu thụ là 9.990.000đ (Chín triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và có 01 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Ngoài ra, ngày 13/01/2021, bị xử phạt 26 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thái Ý, anh Trương Minh Thiết và chị Phạm Thị Tuyết không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS: 36B3-108.42 và chiếc xe máy điện BKS: 36MD1-122.32 Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Minh Thiết và chị Phạm Thị Tuyết.

Truy thu của bị cáo số tiền 200.000đ nộp ngân sách nhà nước, đây là tiền chênh lệch bị cáo có được do nhận cầm cố và cầm cố lại chiếc xe mô tô BKS: 36B3-108.42, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy cần miễn án phí đối với bị cáo.

[9] Theo lời khai của **TH** thì ngày 15/5/2020, **TH** và **H** trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS: 36B1-631.96 của anh Quách Công Chuyên, ở thôn Thọ Phú, xã Ngọc Trung, huyện **NL**. Sau đó đem cầm cố cho **N** được 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra, **N** không thừa nhận, đồng thời Cơ quan điều tra chưa thu giữ được vật chứng nên chưa đủ tài liệu chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **N** vụ việc nêu trên, nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Đối với Phạm Văn Hoàng, Cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần nhưng chưa làm việc được với Hoàng vì qua xác minh và báo cáo của gia đình hiện Hoàng đi làm ăn ở Bắc **N** nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Do nơi làm việc của Hoàng có người bị nhiễm vi rút covid - 19 đang thực hiện việc cách ly không thể về để làm việc được. Nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được vai trò của Hoàng trong vụ án, sẽ tách ra để điều tra xử lý sau.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **NL**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **NL**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang **N** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Lê Quang N 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Truy thu của bị cáo Lê Quang N số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Quang N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bà Vân. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CQĐT CA huyện NL;
- CQTHAHS CA huyện NL;
- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Thiết

Phạm Đức Hoàn

Nguyễn Thanh Tân

